

KẾ HOẠCH

**Tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp
giai đoạn 2021-2030 tỉnh Kiên Giang.**

Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Công văn số 2173/BNN-TY ngày 14/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiện toàn, củng cố và tăng cường năng lực của hệ thống quản lý chuyên ngành thú y của tỉnh, đảm bảo tổ chức thực hiện các hoạt động thú y có hiệu lực, hiệu quả; kiểm soát tốt dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bền vững, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kien toan, củng cố hệ thống quản lý chuyên ngành thú y từ tỉnh, huyện, xã theo quy định Điều 6, Luật Thú y; đồng thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, phương tiện làm việc Chi cục Chăn nuôi và thú y tỉnh, Trạm Chăn nuôi và thú y các huyện, thành phố và Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu.

- Rà soát, đề xuất hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác chăn nuôi, thú y; đảm bảo chế độ cho thú y cơ sở theo quy định, phù hợp nguồn lực và đặc thù của địa phương.

- Hệ thống giám sát, chẩn đoán, xét nghiệm, xử lý dịch bệnh động vật (bao gồm động vật trên cạn và thủy sản nuôi) từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực tế nhằm phát hiện sớm ổ dịch, phân tích dịch tễ, dự báo, cảnh báo kịp thời, tổ chức phòng, chống các loại dịch bệnh hiệu quả, thúc đẩy phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Xây dựng thành công ít nhất 05 cơ sở nuôi trồng thủy sản và 10 cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm (ATTP) theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc của OIE.

- Hình thành cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung cấp huyện tại tất cả các huyện, thành phố trực thuộc và từng bước phủ kín mạng lưới cơ sở giết mổ ở cấp xã; năng lực quản lý ATTP sản phẩm có nguồn gốc động vật được tăng cường; tỷ trọng gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung đạt tương ứng trên 60% và 40% vào



năm 2025, khoảng trên 70% và 50% vào năm 2030; hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra ngộ độc thực phẩm có nguồn gốc động vật.

- Cơ sở dữ liệu về chăn nuôi, kiểm dịch động vật, hệ thống nhận dạng, truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật được thiết lập theo quy định Luật Thú y, Luật Chăn nuôi.

- Dịch vụ thú y được phát triển theo hướng chuyên nghiệp và xã hội hóa có sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Quyết định quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

- Đề xuất cơ chế, chủ động bố trí ngân sách phù hợp giữa Trung ương, tỉnh để đảm bảo chế độ phụ cấp và bảo hiểm y tế cho nhân viên thú y cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh về quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp

Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện chặt chẽ, đảm bảo các nội dung được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và PTNT. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và thú y tỉnh:

- Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

- Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc gồm: Phòng Hành chính-Tổng hợp; Phòng Thanh tra- Pháp chế; Phòng Kỹ thuật; Trạm Kiểm dịch động vật Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên; Trạm Kiểm dịch động vật Cửa khẩu Quốc gia Giang Thành; 15 Trạm Chăn nuôi và thú y các huyện, thành phố.

Về việc bố trí nhân viên thú y cấp xã: căn cứ yêu cầu hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, theo quy định của Luật Thú y. Phấn đấu bố trí lực lượng thú y xã đạt trên 80% số xã, phường, thị trấn có hoạt động chăn nuôi, thú y trong tổng số xã, phường, thị trấn của tỉnh.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật (bao gồm thủy sản)

3.1. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

- Hàng năm rà soát bố trí đủ kinh phí, vật tư, vắc xin, hóa chất, phương tiện, dụng cụ, nhân lực để tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh động vật, tập trung các bệnh thuộc chương trình, kế hoạch quốc gia, bao gồm: Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại, giai đoạn 2017 - 2021; Chương trình phòng, chống bệnh heo tai xanh; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn tiếp theo, Chương trình phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò và các chương trình phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm giai đoạn 2021-2030...

- Triển khai Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững tính Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, nhằm cụ thể hóa các quy định, điều kiện chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, phát huy tiềm năng, thế mạnh chăn nuôi từng địa phương.

- Tổ chức các Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm cắt đường truyền lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Chủ động giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện, ở diện hẹp; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp giấu dịch, không báo cáo, bán chạy gia súc, gia cầm bệnh chết, vứt xác động vật chết ra môi trường làm lây lan dịch bệnh.

Đẩy mạnh xây dựng các cơ sở, chuỗi chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh, theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của Tổ chức Thú y thế giới (OIE),

3.2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030.

- Có kế hoạch chủ động phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi chủ lực của địa phương và bố trí đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch. Đối với tôm, tập trung phòng, chống bệnh gây thiệt hại nặng là bệnh Đốm trắng (WSSV), Hoại tử gan tụy cấp (EMS/AHPND); cá nuôi lồng bè giám sát bệnh Hoại tử thần kinh (VNN) hoặc bệnh mới phát sinh. Đồng thời giám sát chặt chẽ một số bệnh khác để phát hiện sớm, xử lý kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh.

- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống các trạm quan trắc tự động môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, kết hợp bảo vệ môi trường góp phần nâng cao năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo, ứng phó dịch bệnh; nhất là việc không chế các dịch bệnh ngoại lai, bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản,

bao gồm: ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao và nâng cấp hệ thống thu thập, quản lý thông tin, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y, thủy sản về dịch tễ, phòng, chống dịch bệnh động vật cho cơ quan chuyên môn thú y các cấp; xây dựng bản đồ dịch tễ và ứng dụng để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm trong nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch quốc gia xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh tại các vùng nuôi trồng thủy sản hàng hóa trọng điểm như vùng U Minh Thượng, Tứ giác Long Xuyên, vùng nuôi cá lồng bè ven đảo thuộc Hà Tiên, Kiên Lương, Kiên Hải, Phú Quốc.

4. Nâng cao năng lực kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, quản lý an toàn thực phẩm đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật

- Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trạm Kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông tại các cửa ngõ giao thông, vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trọng điểm của tỉnh nhằm kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, con giống phù hợp quy định Luật Thú y, Luật Chăn nuôi.

- Thực hiện hoàn thành Đề án quy hoạch hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Từng bước cải thiện phương thức giết mổ theo hướng ngày càng tiên tiến, hiện đại, xóa dần phương thức giết mổ thủ công không còn phù hợp, áp dụng phương thức giết mổ treo để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm trên sản phẩm động vật. Đến hết năm 2022 tất cả các huyện, thành phố phải xây dựng hoàn thành cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung thuộc tuyến thị trấn, thành phố, đến hết năm 2025 phải hoàn thành hệ thống giết mổ tập trung ở tuyến xã hoặc liên xã.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hoạt động giết mổ tập trung, công nghiệp phù hợp với từng địa phương theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ; định kỳ kiểm tra, xếp loại cơ sở theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm dịch vận chuyển gia súc, gia cầm, giống thủy sản; công tác quản lý giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và ATTP, xử phạt nghiêm những cơ sở giết mổ không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

- Bổ sung nhân lực cho công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật. Cơ sở giết mổ tập trung thuộc tuyến thị trấn, thành phố phải được bố trí từ 03 – 04 người để đảm bảo thực hiện đúng quy trình trực kiểm soát giết mổ và Bộ luật Lao động; cơ sở giết mổ tập trung thuộc tuyến xã bố trí 02 người.

- Phối hợp triển khai giám sát động vật, sản phẩm động vật theo Kế hoạch quốc gia về giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm giai đoạn 2021- 2030 tại địa phương.

5. Nâng cao năng lực quản lý thuốc thú y



- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Thú y và Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh truyền thông về điều kiện kinh doanh thuốc thú y, các cửa hàng, đại lý phải đáp ứng các điều kiện về địa chỉ, biển hiệu, mã số kinh doanh, đầy đủ phương tiện cần thiết. Người quản lý cơ sở kinh doanh và người trực tiếp bán hàng phải có chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý nghiêm minh, công khai cơ sở vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh thuốc thú y. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện; đồng thời phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức tập huấn phổ biến điều kiện hành nghề thú y; danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam cho các chủ cửa hàng buôn bán thuốc thú y, người chăn nuôi và nhân viên thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường giải pháp thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật

- Duy trì và phát huy các mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực quốc tế hỗ trợ, phát triển ngành thú y trong tỉnh.

- Hỗ trợ cơ sở chăn nuôi heo, gia cầm, sản xuất giống thủy sản, vùng nuôi tôm, được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của OIE.

- Xây dựng các chương trình kiểm soát tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, hạn chế sử dụng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phù hợp quy định pháp luật Việt Nam và các cam kết, quy định của tổ chức, quốc gia nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật từ nước ta.

- Căn cứ tình hình thực tế, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT ủy quyền cho tỉnh thực hiện công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật tại các Cửa khẩu Hà Tiên, Giang Thành.

7. Nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật chẩn đoán xét nghiệm

- Phối hợp với các cơ quan thú y có chuyên môn cao trong lĩnh vực phân tích, xét nghiệm thuộc Cục Thú y (Chi cục Thú y vùng VI, Chi cục Thú y vùng VII) nghiên cứu dịch tễ thú y, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật chẩn đoán xét nghiệm, thực hiện các loại xét nghiệm dịch bệnh trên động vật, bệnh thủy sản (tôm, cá lồng bè, vệ sinh thú y).

- Đầu tư trang thiết bị xét nghiệm hiện đại nhằm nâng cấp, tăng cường năng lực cho các phòng thử nghiệm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, thủy sản của Chi cục Chăn nuôi và thú y.

- Phối hợp thực hiện các chương trình thử nghiệm thành thạo với các tổ chức đã được công nhận, so sánh chéo với các Chi cục có phòng thử nghiệm đạt chuẩn.

- Đào tạo nguồn nhân lực sau đại học chuyên ngành về thú y, thú y thủy sản, chăn nuôi, chẩn đoán xét nghiệm.

8. Nâng cao năng lực quản lý các dịch vụ thú y



- Thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng Chăn nuôi và thú y theo quy định của Luật Thú y.

- Thực hiện hoặc ban hành quy định theo thẩm quyền về hành nghề thú y, gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hành nghề thú y trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; quy định chuyên môn về loại hình dịch vụ thú y, phân cấp việc thực hiện và trách nhiệm báo cáo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch từ nguồn Ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan; nguồn phí được để lại, các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác và nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định.

2. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật và quyết định của cấp thẩm quyền.

3. Việc bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật nhằm hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặc thù được thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc và định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu xây dựng các chương trình, đề án có liên quan.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn hệ thống thú y các cấp theo Luật Thú y để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đảm bảo nhân sự thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản.

- Tham mưu tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, 05 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh củng cố, kiện toàn hệ thống thú y các cấp theo quy định của Luật Thú y, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp thực tiễn, phòng, chống bệnh động vật kịp thời ở các cấp.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, các cơ quan, các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định có liên quan trong khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền các quy



định chính sách, pháp luật của Luật Thú y; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các hoạt động của ngành thú y để người dân kịp thời nắm bắt và phối hợp các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn của huyện, thành phố phù hợp với điều kiện thực tiễn; bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để được xem xét và giải quyết theo quy định. *l.ucep*

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ DÁN DẤU

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành TV BCĐ PCDB GS,GC&TS tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT, tvhung.



Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục: KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số 120 /KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Nhiệm vụ chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	2021-2022
2	Củng cố, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y (theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh); bố trí lực lượng thú y viên cấp xã theo Điều 6, Luật Thú y.	Sở Nội vụ	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	2021-2025
3	Thực hiện các Kế hoạch: phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019– 2025 và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020- 2025; các chương trình: phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021- 2025; khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017- 2021; phòng, chống bệnh Heo tai xanh và phòng, chống dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.



4	Thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Thông qua năm 2021; thực hiện từ 2022-2030
5	Xây dựng Kế hoạch phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật thủy sản, giai đoạn 2021-2030 (theo Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ): - Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản hàng năm; - Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường giai đoạn 2021-2025; - Kế hoạch xây dựng cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2021-2022
6	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung mạng lưới cơ sở giết mổ động vật, tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Sở Y tế.	2021-2025
7	Đề án đầu tư, nâng cấp, tăng cường năng lực quan trắc môi trường nước nuôi trồng thủy sản, chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và công nghệ, Chi cục Thú y.	2021-2025
8	Đào tạo cán bộ quản lý chăn nuôi, thú y có trình độ sau đại học.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	2022-2030

